

Số: 234/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: bà Lưu Thị Cẩm L, sinh ngày 31/12/1991, căn cước công dân 089191023594; nơi cư trú: khóm CQ, phường CĐ, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Lê Thanh T, sinh ngày 27/6/1985, căn cước công dân 089085024291; nơi cư trú: khóm CL, phường CĐ, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lưu Thị Cẩm L và ông Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lưu Thị Cẩm L và ông Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01(một) con chung tên Lê Ngọc Bảo T1, sinh ngày 15/4/2015, hiện đang sống với bà Lưu Thị Cẩm L. Bà Lưu Thị Cẩm L được trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Ngọc Bảo T1.

- Về cấp dưỡng: ông Lê Thanh T không phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự: bà Lưu Thị Cẩm L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 305350 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà L được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND KV13 – An Giang;
- PTHADS KV13 – An Giang;
- UBND phường CĐ;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Quang